

Mẫu số 27-HS theo NQ số 05 ngày 19/9/2017 của HĐTP TANDTC

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST

Ngày 26 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Anh Tú và ông Lý Văn Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **H Đ K.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 25 tháng 4 năm 2001 tại huyện H H, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi cư trú: Thôn T L, xã H Đ, huyện H H, tỉnh Thanh Hoá. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Lớp 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông H Đ Y (đã chết) và bà C T P. Vợ: N T A và có 01 con sinh năm 2021. Tiền án: Ngày 18/8/2022 bị Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, hiện chưa chấp hành xong hình phạt. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1, Anh T V L. Sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Xóm V K, xã Đ T, huyện Y T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2, Anh H Đ T. Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Bản Đ C, xã C B, huyện Q C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Bà C T P. Sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn T L, xã H Đ, huyện H H, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

2, Anh L Q H. Sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn P N 2, xã H L, huyện H H, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

3, Chị N T A. Sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn T L, xã H Đ, huyện H H, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- Những người làm chứng:

1, Anh L Q T. Sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn P N 2, xã H L, huyện H H, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

2, Anh T V H. Sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã H N, huyện H H, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

3, Anh H Q M. Sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn P V N, thị trấn B S, huyện H H, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: H Đ K là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, do không có tiền tiêu nên trong năm 2022 K nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách lập tài khoản trên mạng xã hội Zalo và Facebook rồi tìm kiếm, xin hình ảnh, thông tin xe ô tô ở các nhóm mua bán xe cũ đưa lên mạng rao bán nhằm lừa đảo để chiếm đoạt tiền của những người có nhu cầu mua xe. Trong khoảng thời gian từ giữa năm 2022 đến đầu tháng 10 năm 2022 bị cáo đã nhiều lần thực hiện các hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của nhiều người, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào thời gian khoảng giữa năm 2022, H Đ K sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook mang tên “Trắng Đen” và thấy một tài khoản Facebook khác (không nhớ tên tài khoản đó) có đăng tin bán chiếc ô tô cũ nhãn hiệu Kia dòng Suluto màu trắng với giá 170.000.000^d (một trăm bảy mươi triệu đồng) nên đã liên hệ lấy thông tin, hình ảnh để đăng lên tài khoản mạng xã hội cá nhân của mình rồi rao bán với giá 200.000.000^d (hai trăm triệu đồng) nhằm mục đích lừa chiếm tiền đặt cọc của khách hàng. Cuối tháng 6/2022 anh T V L có nhu cầu mua xe ô tô cũ nên vào mạng xã hội Facebook tìm kiếm và thấy tài khoản “Trắng đen” rao bán xe cũ nên liên lạc với H Đ K để hỏi mua. Sau khi hai bên thỏa thuận giá cả, K yêu cầu anh L phải chuyển 10.000.000^d (mười triệu đồng) vào số tài khoản 108874522389 mang tên H Đ K rồi sẽ đưa địa chỉ cùng số điện thoại bán xe cho anh L nhưng thực chất là lừa để lấy tiền đặt cọc. Do tin tưởng vì trước đây K cũng đã từng giới thiệu cho mình đi mua xe nên anh L đồng ý và chuyển cho K số tiền 10.000.000^d (mười triệu đồng). Một thời gian sau anh L liên hệ với K để xem xe thì K lừa anh L là xe bị lỗi và sẽ tìm cho chiếc khác thì anh L đồng ý. Sau đó K tiếp tục tìm kiếm trên mạng xã hội thì thấy tài khoản “Gà Chiên” có rao bán chiếc xe Mazda 3 màu trắng, sản xuất năm 2017 với giá 200.000.000^d (hai trăm triệu đồng) nên đã xin hình ảnh, thông tin của xe này rồi liên lạc với anh L hỏi có muốn chung tiền mua chiếc xe này bán kiếm lời không, để tạo sự tin tưởng với anh L, K nói với anh L sau khi nhận xe thì liên lạc vào số máy của người giao xe là 0866184894 nhưng thực chất đây là số điện thoại khác của K để nhằm mục đích tiếp tục lừa lấy tiền anh L. Trưa ngày 27/6/2022 K yêu cầu anh L chuyển số tiền 20.000.000^d (hai mươi triệu đồng) nói là để đặt cọc xe nhưng mục đích là nhằm chiếm đoạt số tiền này. Do tin tưởng nên anh L đã chuyển cho K 20.000.000^d (hai mươi triệu đồng). Sau khi nhận được tiền K đã tiêu xài cho cá nhân hết. Chờ một thời gian không thấy gì, anh T V L nhiều lần liên lạc với K để yêu cầu giao xe hoặc trả lại tiền cho mình nhưng K đã ngắt liên lạc hoàn toàn với anh L. Tổng số tiền trong hai lần H Đ K lừa chiếm đoạt của anh L là 30.000.000^d (ba mươi triệu đồng).

Vụ thứ hai: Vào cuối tháng 9/2022, H Đ K dùng tài khoản mạng xã hội Facebook và Zalo mang tên “Tổng xe Ngân” được đăng ký bằng số điện thoại

0866184894 để sử dụng nhằm mục đích tìm kiếm thông tin xe ô tô rồi đăng tải lên mạng xã hội để chiếm đoạt tiền đặt cọc của người mua xe. Trong quá trình tìm kiếm, K thấy tài khoản người sử dụng mạng xã hội Facebook mang tên "N T" rao bán 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai loại i10 màu trắng sản xuất năm 2018 biển số kiểm soát 19A-060.19 với giá 150.000.000^d (một trăm năm mươi triệu đồng) nên đã xin thông tin, hình ảnh của xe để đăng lên tài khoản mạng xã hội của mình nhằm lừa lấy tiền đặt cọc của người khác đang có nhu cầu mua xe. Một thời gian sau, anh H Đ T có nhu cầu mua xe nên vào mạng xã hội tìm kiếm và nhìn thấy tài khoản Facebook mang tên "Tổng xe Ngân" rao bán xe cũ nên đã liên lạc với K để hỏi mua chiếc xe đó. Lúc này K báo giá là 165.000.000^d (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng) thì anh T đồng ý mua. Để thực hiện việc chiếm đoạt tiền đặt cọc của anh T, ngày 02/10/2022 K nói anh T phải chuyển số tiền 15.000.000^d (mười lăm triệu đồng) đặt cọc để giữ xe. Do tin tưởng K vì trước đây giữa anh T và K cũng từng giao dịch mua bán xe cũ nên anh T đồng ý. Sau đó K nói anh T chuyển số tiền đó vào tài khoản của người quen K tên là L Q H nhưng bản thân anh H không biết việc này. Sau khi anh T chuyển tiền vào tài khoản của anh H xong thì K mới nói cho anh H biết và nhờ anh H chuyển lại 10.000.000^d (mười triệu đồng) vào cho một tiệm cầm đồ (không nhớ địa chỉ cụ thể) để chuộc lại lắc tay mà K đã cầm cố trước đó. Số tiền còn lại K đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau đó ít hôm K tiếp tục tìm kiếm trên mạng xã hội thì thấy tài khoản Facebook mang tên "N C" có đăng bán 01 xe ô tô cũ nhãn hiệu Kia loại Cerato màu trắng sản xuất năm 2016, mang biển số 30G-558.04 với giá 165.000.000^d (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng) nên đã xin thông tin, hình ảnh của xe rồi liên lạc nhằm tiếp tục lừa tiền đặt cọc của anh T. K đã gửi các thông tin về xe cho anh T xem để tạo niềm tin đồng thời hẹn ngày 09/10/2022 sẽ giao xe thì anh T đồng ý chuyển tiền đặt cọc từ xe ô tô Hyundai i10 sang xe ô tô Kia Cerato. Ngày 07/10/2022 K yêu cầu anh T tiếp tục chuyển thêm số tiền 38.000.000^d (ba mươi tám triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng của một người quen khác mang tên L Q T nhưng bản thân anh T cũng không biết việc này. Khi anh T chuyển tiền vào tài khoản của anh T xong thì K đã nhờ anh T chuyển hết số tiền đó vào tài khoản game. Trong ngày hôm đó K yêu cầu anh T chuyển tiếp 50.000.000^d (năm mươi triệu đồng) cho K cũng qua tài khoản của anh T và lừa là sẽ đưa xe vào Nghệ An giao cho anh T vào chiều ngày 09/10/2022. Sau khi nhận được tiền, K nhờ anh T chuyển lại cho vợ K là N T A 7.000.000^d (bảy triệu đồng) để lấy tiền mặt đi sửa điện thoại; cho anh T 850.000^d (tám trăm năm mươi nghìn đồng); cho anh H 1.500.000^d (một triệu, năm trăm nghìn đồng); chuộc lại điện thoại và đổi sang tiền mặt tại cửa hàng cầm đồ của anh T V H số tiền 31.000.000^d (ba mươi một triệu đồng); trả tiền ăn uống cho anh H Q M 1.500.000^d (một triệu, năm trăm nghìn đồng); số tiền còn lại K chuyển vào tài khoản game và tiêu xài cá nhân hết. Đến sáng ngày 09/10/2022 K tiếp tục lừa và nói anh T chuyển cho mình thêm 10.000.000^d (mười triệu đồng) để cho em của K đóng tiền nhà và giao xe trong ngày đồng thời nói anh T chuyển số tiền đó vào tài khoản game và tiêu xài cá nhân. K sau đó lên mạng xã hội tìm kiếm và đăng tải hình ảnh liên quan đến xe ô tô Kia Cerato và hình ảnh định vị thể hiện xe đã được đưa vào thành phố V, tỉnh Nghệ An rồi gửi các hình ảnh đó cho anh T để tạo niềm tin nhưng thực chất là không có việc đó và K cũng không vào Nghệ An. Chiều ngày hôm đó K nhắn tin cho anh T nói đang bận nên chưa giao xe được và hẹn vào sáng hôm sau. Đến

chiều ngày 10/10/2022 K đã xóa toàn bộ tài khoản mạng xã hội Facebook và Zalo mang tên “Tổng xe Ngân” và cắt đứt mọi liên hệ với anh T. Tổng số tiền trong các lần H Đ K lừa chiếm đoạt của anh T là 113.000.000^d (một trăm mười ba triệu đồng).

Tổng số tiền mà H Đ K lừa chiếm đoạt của anh T V L và H Đ T là 143.000.000^d (một trăm bốn mươi ba triệu đồng).

Sau khi phát hiện bị lừa, anh H Đ T và anh T V L đã làm đơn trình báo Công an huyện Quỳnh Châu để điều tra, giải quyết vụ việc.

Ngày 30/10/2022 Công an huyện Quỳnh Châu đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và sau đó là Lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với H Đ K.

Trong quá trình điều tra H Đ K đã thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Trên cơ sở đó, Cáo trạng số 35/CT-VKS-QC ngày 24/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An quyết định truy tố H Đ K ra trước Tòa án để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 điều 174; các điểm b, s khoản 1 - khoản 2 điều 51; các điểm g, h khoản 1 điều 52; khoản 5 điều 65; khoản 2 điều 56; điều 38 BLHS. Xử phạt H Đ K từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 103/2022/HHST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh L Q H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đen có các sim số thuê bao 0372779271 và 0977996019; trả lại cho chị N T A 01 thẻ sim điện thoại nhãn hiệu Viettel có số thuê bao 0866184894. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật TTHS và NQ số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Về cơ bản Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng Hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong

giai đoạn này. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn này đều hợp pháp nên được chấp nhận.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa đã xác định được bản thân bị cáo là đối tượng không nghề nghiệp, không có công ăn việc làm ổn định nên đã nảy sinh ý định lừa đảo để lấy tiền của người khác. Để thực hiện ý định này và do nắm bắt được nhu cầu của nhiều người muốn mua bán xe ô tô cũ để kiếm lời và sử dụng trong cuộc sống hàng ngày nên trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 10/2022 bị cáo đã vào mạng xã hội Zalo và Facebook lập tài khoản với nhiều tên gọi khác nhau nhằm mục đích là nếu có ai đó truy cập vào sẽ nhầm tưởng đây là một hình thức dịch vụ mua, bán xe ô tô cũ mà họ đang cần giao dịch. Sau khi những người đó tin tưởng chuyển giao tiền, vật chất theo yêu cầu thì bị cáo sẽ xóa tài khoản, chặn kết nối để họ không liên lạc được nữa nhằm tránh bị phát hiện và để chiếm đoạt tài sản. Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 10/2022 bị cáo đã nhiều lần lừa đảo chiếm đoạt của nhiều người với tổng số tiền 143.000.000^d (một trăm bốn mươi ba triệu đồng). Cụ thể:

Trong tháng 6/2022 H Đ K đã hai lần lừa đảo chiếm đoạt của anh T V L 30.000.000^d (ba mươi triệu đồng).

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 9/2022 đến ngày 09/10/2022 đã nhiều lần lừa đảo chiếm đoạt của anh H Đ T 113.000.000^d (một trăm mười ba triệu đồng).

Quá trình xét xử tại phiên Tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan và các tài liệu trong Hồ sơ vụ án cũng như vật chứng được thu giữ đã được thẩm tra, xem xét. Có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo H Đ K đã phạm tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*. Tội phạm đã hoàn thành và do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và các trách nhiệm khác liên quan tương ứng theo quy định của pháp luật. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 BLHS là có cơ sở.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, qua mảy mò tự học nên có hiểu biết và nhận thức nhất định về mạng xã hội, do muốn có tiền tiêu xài và không tuân thủ quy định của pháp luật nên đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác dẫn đến vi phạm pháp luật; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách chủ động, nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội và hậu quả đã gây ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Đối với bị cáo thì đây không phải là lần đầu phạm tội, ngày 18/8/2022 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Cho đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt và chưa được

xoá án tích, cần căn cứ quy định tại khoản 5 điều 65 BLHS để xử lý. Như vậy trong vụ án này bị cáo phạm tội có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đó là “*Tái phạm*” và “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại các điểm g, h khoản 1 điều 52 BLHS. Bên cạnh đó cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đó là trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; sau khi bị bắt đã có ý thức tác động người thân trong gia đình bồi thường, hoàn trả toàn bộ số tiền và tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại, những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông nội của bị cáo là H Đ Đ và bà ngoại H T N là những người có công, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; ngoài ra bà H T N còn được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 - khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét xử phạt đối với bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục nhằm giúp bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội; đây đồng thời cũng làm bài học răn đe, phòng ngừa, cảnh tỉnh chung.

Trong vụ án này còn có các anh L Q H, L Q T, T V H, H Q M và chị N T A đã có hành vi nhận tiền và sử dụng số tiền do bị cáo phạm tội mà có. Tuy nhiên anh H, anh T, chị A, anh H, anh M không biết K đang thực hiện hành vi phạm tội và cũng không biết đây là tài sản do K phạm tội mà có. Do đó các anh L Q H, L Q T, T V H, H Q M, chị N T A không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Khoản 5 điều 174 BLHS quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng....hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên xét thấy bản thân bị cáo và gia đình thuộc đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng thi hành án. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên Toà vắng mặt những người bị hại là các anh H Đ T và T V L. Trong quá trình điều tra vụ án, anh L và anh T đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt. Nay không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Sau khi bị cáo bị bắt, bà C T P là mẹ đẻ của H Đ K đã bỏ ra toàn bộ số tiền để trả lại cho những người bị hại nhằm khắc phục hậu quả. Nay bà P cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đó. Nên miễn xét.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, H Đ K sử dụng 01 thẻ sim điện thoại nhãn hiệu Viettel để giao dịch có số thuê bao 0866184894, chiếc sim này có số seri 8984 04800 03802 15049. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà đã chứng minh được chiếc thẻ sim điện thoại này là của chị N T A (vợ H Đ K) cho K mượn sử dụng, sau đó K làm mất nhưng chị N T A đã khôi phục làm lại chiếc thẻ sim này và sau đó nộp cho cơ quan điều tra. Chị A không biết bị cáo sử dụng thẻ sim điện thoại vào mục đích vi phạm pháp luật nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Nay cần trả lại cho chị A chiếc thẻ sim này.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i màu xanh đen của anh L Q H bị thu giữ khi bắt giữ bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã chứng minh được đây là tài sản hợp pháp của anh H cho H Đ K mượn sử dụng nhưng anh H không biết K sử dụng vào mục đích phạm tội nên anh H không vi phạm pháp luật và cần trả lại chiếc điện thoại này cho anh L Q H.

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, H Đ K đã sử dụng chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax và sim số 0867742613 vào mục đích lừa đảo. Tuy nhiên theo bị cáo trình bày thì chiếc điện thoại này đã bị rơi mất trước đó trên đường bị cáo di chuyển từ tỉnh Thanh Hoá ra tỉnh Nam Định. Nay không thu hồi được nên không xử lý.

[8] Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 điều 174; các điểm b, s khoản 1 - khoản 2 điều 51; các điểm g, h khoản 1 điều 52; điều 38; điều 50 BLHS. Xử phạt H Đ K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ khoản 5 điều 65; khoản 2 điều 56 BLHS. Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 103/2022/HSST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2022.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS. Tuyên trả lại cho anh L Q H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i màu xanh đen có các sim số thuê bao 0372779271 và 0977996019; trả lại cho chị N T A 01 thẻ sim điện thoại nhãn hiệu Viettel có số thuê bao 0866184894. (Tất cả có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 24/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An).

Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ Luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc H Đ K phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo và những người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan là bà C T P và chị N T A, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt những người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan là anh L Q H, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Công an huyện Quỳnh Châu;
- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Quỳnh Châu;
- Phòng KTNV&THAHS - TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- Sở Tư pháp các tỉnh Nghệ An, Thanh Hoá;
- UBND xã Hoàng Đạo, Hoàng Hoá, Thanh Hoá;
- Bị cáo, những người bị hại;
- Người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Dũng